

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/DS-ST

Ngày: 28-8-2018

*“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao
2. Ông Huỳnh Kim Thái Long.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kiều Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2 tòa nhà R, số 09 Đ, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro – Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (Văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR ngày 22/3/2017)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Chị Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp 1B, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2018) (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2018, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V do chị Võ Thị Ngọc N là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 19/11/2015, chị Trần Thị Bích P có ký hợp đồng tín dụng số 20151119-500000-0499 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính) vay số tiền 25.769.667 đồng với lãi suất thoả thuận 3,75%/tháng, mục đích vay tiền là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị Trần Thị Bích P có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.695.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả dần liên tiếp trong vòng 36 tháng, theo đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.317.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 1.600.000 đồng. Chị P có nghĩa vụ thanh toán vào ngày 01 tây hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/01/2016.

Thực hiện hợp đồng, chị P đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính được 09 kỳ với tổng số tiền là 10.810.886 đồng. Kể từ ngày 28/11/2017, chị P không thanh toán cho Công ty tài chính thêm bất kỳ khoản vay lãi và gốc nào mặc dù Công ty tài chính đã nhắc nhở nhiều lần.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên tại đơn khởi kiện ngày 27/4/2018 Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Bích P phải thanh lý hợp đồng trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V một lần số tiền nợ là: 36.884.114 đồng (trong đó nợ gốc là 21.824.683 đồng và nợ lãi 15.059.431 đồng, gồm nợ lãi tới hạn 14.560.871, nợ lãi chưa tới hạn 498.560 đồng), nay Công ty tài chính thay đổi yêu cầu khởi kiện là Công ty tài chính chỉ yêu cầu chị Trần Thị Bích P phải trả cho Công ty tài chính một lần số tiền nợ là: 36.385.554 đồng (trong đó nợ gốc là 21.824.683 đồng và nợ lãi đến hạn tính đến ngày 01/8/2018 là 14.560.871 đồng) Công ty tài chính không yêu cầu chị P phải trả số tiền lãi chưa đến hạn.

Bị đơn chị Trần Thị Bích P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền vay là 36.385.554 đồng nhưng chị P luôn vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20151119-500000-0499 giữa Công ty tài chính với chị Trần Thị Bích P. Xét thấy, đây là hợp đồng vay vốn dưới hình thức là hợp đồng tín dụng, cá nhân chị P là người ký hợp đồng

với Công ty tài chính, hợp đồng có hiệu lực, chị P đã nhận đủ tiền nên chị P có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, tiền lãi và các khoản khác theo thỏa thuận tại hợp đồng khi đến hạn thanh toán. Việc chị P không tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính từ ngày 28/11/2017 đến nay đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính đối toàn bộ nợ gốc và nợ lãi đến hạn là có cơ sở, buộc chị P phải thanh toán cho Công ty tài chính số tiền 36.385.554 đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa Công ty tài chính không yêu cầu đối với phần lãi chưa đến hạn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Bích P phải thanh toán số tiền nợ vay là 36.385.554 đồng theo hợp đồng tín dụng số 20151119-500000-0499 ngày 19/11/2015. Do tranh chấp giữa tổ chức với cá nhân, bị đơn là chị Trần Thị Bích P có nơi cư trú vào thời điểm xác lập hợp đồng tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An nên quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn chị Trần Thị Bích P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị Trần Thị Bích P phải trả số tiền 36.884.114 đồng mà chỉ yêu cầu chị P trả số tiền 36.385.554 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của đại diện Công ty tài chính không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151119-500000-0499 ngày 19/11/2015 giữa Công ty tài chính với chị Trần Thị Bích P được xác lập theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp và là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Tại mục 6.2 Điều 6 của văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151119-500000-0499 ngày 19/11/2015 hai bên có thỏa thuận: Công ty tài chính có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho bên vay và

yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng. Từ ngày 28/11/2017 đến nay, chị P không thanh toán cho Công ty tài chính bất cứ khoản tiền nào như đã cam kết nên vi phạm mục 7.1 Điều 7 của văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 22/01/2016 mà chị đã ký kết với Công ty tài chính nên Công ty tài chính có quyền khởi kiện để thu hồi toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức.

[2.3] Đối với yêu cầu của Công ty tài chính yêu cầu chị P thanh toán số tiền là 36.385.554 đồng. Thấy rằng việc chị P không tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính từ ngày 28/11/2017 đến nay đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, chị P vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án hoặc văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do Công ty tài chính đưa ra. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với toàn bộ khoản nợ gốc gồm nợ gốc tới hạn, nợ gốc chưa tới hạn và toàn bộ khoản nợ lãi tới hạn là có căn cứ, phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất chậm thi hành án: Do chị P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty tài chính nên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty tài chính mà chị P vẫn chưa thanh toán thì ngoài tổng số tiền phải trả theo yêu cầu của Công ty tài chính thì chị P còn phải chịu thêm tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Bích P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Buộc chị Trần Thị Bích P có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền là 36.385.554 đồng (Ba mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết

định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Bích P phải chịu 1.819.278 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền 922.103 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006517 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn VĂN Cao – Huỳnh Kim Thái Long

Trần Thị Thanh Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- Chi cục THA huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội Thẩm Nhân Dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tám - Nguyễn Hoàng Nam

Trần Thị Thanh Thúy

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẾN LÚC Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH LONG AN

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 11 năm 2017

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tám
2. Ông Nguyễn Hoàng Nam

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 317/2017/TBTL-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về vụ án ”Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn:Công ty tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Bị đơn:Chị Trần Thị Bích P

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3;

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc chị Trần Thị Bích P có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 40.246.986 đồng (Bốn mươi triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Bích P phải chịu 2.012.349 đồng (Hai triệu, không trăm mười hai ngàn, ba trăm bốn mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 1.066.175 đồng (Một triệu, không trăm sáu mươi sáu đồng, một trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005528 ngày 31-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tám – Nguyễn Hoàng Nam

Trần Thị Thanh Thúy